TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HTN** **TỈNH BÌNH THUẬN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 95/2023/HS-ST
Ngày 21-7-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HTN, TỈNH BÌNH THUẬN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hoài Tân;

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Văn Tâm và ông Thông Minh Tấn.

- Thư ký phiên tòa: Ông Ngô Duy Khánh là Thư ký Tòa án nhân dân huyện HTN, tỉnh Bình Thuận.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân huyện HTN, tỉnh Bình Thuận tham gia phiên toà: Ông Phan Quốc Khánh - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 7 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện HTN, tỉnh Bình Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 90/2023/TLST-HS ngày 29 tháng 6 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 72/2023/QĐXXST-HS ngày 04/7/2023 đối với bị cáo:

Sơn Gi, sinh ngày 17/10/2003; nơi sinh: Sóc Trăng;

- Nơi ĐKHKTT: ấp TC B, xã TH, huyện CT, tỉnh Sóc Trăng.

- Chỗ ở hiện nay: thôn MT, xã HM, huyện HTN, tỉnh Bình Thuận.

- Nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 06/12; dân tộc: Khơme; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Sơn Ph - sinh năm 1965 và bà Lâm Thị L - sinh năm 1968; vợ, con: chưa có; gia đình có 03 chị em, lớn nhất sinh năm 1978, bị cáo là con nhỏ nhất trong gia đình.

- Tiền án, tiền sự: không;

Bị cáo bị áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 08/03/2023 cho đến nay.

Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

Những người tham gia tố tụng khác:

- *Người bị hại:* ông Trần Văn B - sinh 1945 *(Đã chết).*

Đại diện theo pháp luật của người bị hại: Ông Trần Văn D - sinh năm: 1981 *(vắng mặt)*

Địa chỉ: thôn CL, xã CK, huyện PC, tỉnh Bình Thuận.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

Ông Sơn Ph - sinh năm 1965; địa chỉ: ấp TC B, xã TH, huyện CT, tỉnh Sóc Trăng *(có mặt).*

- *Người làm chứng:*

1. Bà Trần Thị S - sinh năm 1943; địa chỉ: thôn MH, xã HM, huyện HTN, tỉnh Bình Thuận *(có mặt).*.

2. Ông Dương Thành Công - sinh năm 2002; địa chỉ: thôn MH, xã HM, huyện HTN, tỉnh Bình Thuận *(có mặt).*.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 19 giờ 30 ngày 07/01/2023, Sơn Gi (chưa có giấy phép lái xe hạng A1) điều khiển xe mô tô BKS 83G1-054.68 lưu thông trên tuyến đường HM - Thuận Quý theo hướng xã HM đi xã Thuận Quý. Khi đến đoạn đường thuộc thôn MT, xã HM, huyện HTN, tỉnh Bình Thuận (đây là đoạn đường có biển báo hiệu nguy hiểm số W.201b - chỗ ngoặt nguy hiểm vòng bên phải theo chiều lưu thông) nhưng Gi vẫn điều khiển xe chạy với tốc độ nhanh và thiếu chú ý quan sát nên khi Gi phát hiện thấy ông Trần Văn B (sinh năm 1945, trú thôn AQĐ, xã CK, huyện PC, tỉnh Bình Định) đang đi bộ từ bên phải sang bên trái (theo hướng HM đi Thuận Quý) băng qua đường thì khoảng cách chỉ từ 02-03m. Do khoảng cách quá gần, Gi không thể xử lý kịp nên đã để xe mô tô BKS 83G1-054.68 đâm va vào ông B làm ông B bị thương nặng và đã tử vong trên đường đưa đi cấp cứu.

*** Theo Kết luận giám định pháp y về tử thi số 27/PY-PC09 ngày 31/01/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Thuận kết luận về nguyên nhân tử vong của ông Trần Văn B:** Shoch chấn thương nặng không hồi phục do gãy trật đốt sống cổ C4-C5.

*** Theo sơ đồ và biên bản khám nghiệm hiện trường vụ tai nạn giao thông do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an HTN lập ngày 07/01/2023 thể hiện:** Đoạn đường nơi xảy ra tai nạn là đường hai chiều, được trải nhựa, đoạn đường thẳng giáp ranh với đường cong có biển báo hiệu đường cong về bên phải. Mặt đường rộng 6,1m được phân chia thành hai chiều đi bằng vạch kẻ đường nét đứt. Phần đường phía bên phải theo chiều đi hướng HM đi Thuận Quý rộng 2,9m. Lấy mép đường phía bên phải theo chiều đi hướng HM đi Thuận Quý làm mép đường chuẩn. Ghi nhận các dấu vết sau:

- Dấu vết số 1: Vết cày có chiều hướng HM đi Thuận Quý, dài 2,3m. Đầu vết cày cách mép đường chuẩn là 1,8m. Đuôi vết cày trùng với mặt ngoài ghi-đông tay lái bên phải xe mô tô BKS 83G1-05468 và cách mép đường chuẩn là 2,2m.

- Dấu vết số 2: Xe mô tô BKS 83G1-05468 ngả nghiêng bên phải, đầu hướng về Thuận Quý, đuôi hướng về HM. Tâm bánh trước xe mô tô cách mép đường chuẩn là 2,7m. Tâm bánh sau xe mô tô cách mép đường chuẩn là 1,5m và cách dầu vết cày là 1,1m.

- Dấu vết số 3: Vùng máu có kích thước (0,3x0,4)m. Tâm vùng máu trùng với mép đường chuẩn. Tâm vùng máu cách tâm bánh sau xe mô tô BKS 83G1-05468 là 1,8m.

*** Tại biên bản khám nghiệm phương tiện xe mô tô BKS 83G1-05468 do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện HTN lập ngày 09/01/2023 thể hiện:** Ốp nhựa bảo vệ đèn chiếu sáng, đèn xi nhan bên phải bị bể và mài mòn nhựa KT(20x15) cm. Đầu cần phanh tay bên phải có vết mải mòn kim loại KT(1,0,5) cm. Gác chân trước bên phải có vết mài mòn kim loại KT(6x2) cm. Mặt ngoài ống giảm thanh có vết mài mòn kim loại KT (2.5×2) cm.

*** Về vật chứng vụ án:** Quá trình điều tra xét thấy đã làm rõ và không cần tiếp tục tạm giữ nên Cơ quan điều tra đã trả lại xe mô tô BKS 83G1-054.68 cho chủ sở hữu là Sơn Gi. Việc xử lý vật chứng của Cơ quan điều tra là có căn cứ nên không đặt ra để xử lý tiếp theo.

*** Về trách nhiệm dân sự:** Sau khi tai nạn xảy ra, Sơn Gi đã chủ động thỏa thuận, thống nhất số tiền khắc phục hậu quả cho gia đình nạn nhân là 70.000.000 đồng (Bảy mươi triệu đồng). Đại diện gia đình nạn nhân đã nhận đủ tiền và có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại Cáo trạng số 93/CT-VKSHTN-HS ngày 27/6/2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện HTN truy tố bị cáo Sơn Gi về tội: "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 260 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện HTN giữ quyền công tố luận tội, tranh luận và phát biểu quan điểm xử lý vụ án như sau: Viện kiểm sát nhân dân huyện HTN giữ nguyên quyết định truy tố đối với Sơn Gi.

Đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố: Bị cáo Sơn Gi, phạm tội: *"Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ"*.

Đề nghị áp dụng: điểm a khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự; điểm b, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự; Điều 54; Điều 65 của Bộ luật hình sự.

Đề nghị xử phạt: Sơn Gi từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 03 năm đến 05 năm tính từ ngày tuyên án.

Về xử lý vật chứng: Cơ quan điều tra đã trả lại xe mô tô BKS 83G1-054.68 cho chủ sở hữu là Sơn Gi. Việc xử lý vật chứng của Cơ quan điều tra là có căn cứ nên không đặt ra để xử lý tiếp theo.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Sơn Gi và gia đình bị hại đã thỏa thuận tổng số tiền bồi thường là 70.000.000 đồng (gồm chi phí mai táng và các chi phí khác). Đến nay Sơn Gi đã bồi thường xong số tiền này.

Bị cáo Sơn Gi thừa nhận toàn bộ hành vi như đã khai tại Cơ quan điều tra và như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố; trong phần trình bày lời nói sau cùng bị cáo đã nhận thấy hành vi của mình là vi phạm pháp luật và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện gia đình bị hại ông Trần Văn Diệu trình bày: Về phần dân sự bị cáo đã bồi thường xong số tiền mà hai bên đã thỏa thuận, ông không có yêu cầu gì thêm. Đề nghị xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đối với Sơn Ph (cha ruột của Sơn Gi), là người đứng tên trên Giấy đăng ký xe mô tô BKS 83G1-05468: Quá trình điều tra xác định được Sơn Gi đi làm xa và nói với ông Ph rằng đã có giấy phép lái xe nên ông Phol tin tưởng, mua xe mô tô trên cho Gi làm phương tiện đi lại mà không biết việc Gi chưa có giấy phép lái xe theo quy định. Do đó, việc Cơ quan điều tra không đề cập xử lý đối với Sơn Ph là có căn cứ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về tố tụng*: Trong các giai đoạn tố tụng từ khi khởi tố vụ án cho đến khi kết thúc việc truy tố, các hành vi, quyết định của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện HTN, tỉnh Bình Thuận, Điều tra viên, Cán bộ điều tra, Viện kiểm sát nhân dân huyện HTN, tỉnh Bình Thuận, Kiểm sát viên đều được thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng trong vụ án không khiếu nại, tố cáo về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] *Về sự vắng mặt của người tham gia tố tụng*: Tại phiên tòa vắng mặt đại diện theo pháp luật của người bị hại ông Trần Văn D. Tuy nhiên, người này đã có đơn xin xét xử vắng mặt và đã có lời khai đầy đủ tại (Biên bản ghi lời khai, bản tự khai, giấy thỏa thuận dân sự) tại Cơ quan điều tra nên việc vắng mặt của người đại diện theo pháp luật của bị hại không ảnh hưởng đến kết quả xét xử. Do đó, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử theo quy định tại Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

[3] *Về hành vi và tội danh*: Bị cáo Sơn Gi đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo như nội dung vụ án và như cáo trạng của viện kiểm sát nhân dân huyện HTN, tỉnh Bình Thuận đã truy tố. Lời khai nhận tội của bị cáo Gi trong suốt quá trình

điều tra và tại phiên tòa đều thống nhất, phù hợp với bản kết luận giám định pháp y về tử thi, biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản khám nghiệm phương tiện vụ tai nạn và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đủ cơ sở để kết luận:

Bị cáo Sơn Gi là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Bị cáo hoàn toàn nhận thức được việc phải tuân thủ các quy định về an toàn giao thông nhằm đảm bảo an toàn cho người và các phương tiện khi tham gia giao thông đường bộ Tuy nhiên, vào khoảng 19 giờ 30 ngày 07/01/2023, tại đoạn đường liên xã thuộc thôn Minh Thành, xã HM, huyện HTN, tỉnh Bình Thuận, bị cáo đã điều khiển xe mô tô BKS 83G1-054.68 với tốc độ nhanh, thiếu chú ý quan sát, không giảm tốc độ đến mức để có thể dừng lại một cách an toàn khi gặp biển báo hiệu nguy hiểm, không nhường đường cho người đi bộ qua đường, đã để xe mô tô do mình điều khiển đâm va vào ông Trần Văn B gây tai nạn giao thông làm ông Bốn tử vong. Hành vi của Sơn Gi đã vi phạm khoản 23 Điều 8, khoản 1 Điều 9, khoản 4 Điều 11 của Luật giao thông đường bộ, khoản 1 Điều 5 Thông tư số 31/2019/TT-BGTVT ngày 29/8/2019.

Điều 8. Các hành vi bị nghiêm cấm

"23. Hành vi vi phạm quy tắc giao thông đường bộ, hành vi khác gây nguy hiểm cho người và phương tiện tham gia giao thông đường bộ, "

Điều 9. Quy tắc chung

"1. Người tham gia giao thông phải chấp hành hệ thống báo hiệu đường bộ."

Điều 11. Chấp hành báo hiệu đường bộ

"4...Những nơi không có vạch kẻ đường cho người đi bộ, người điều khiển phương tiện phải quan sát, nếu thấy người đi bộ, xe lăn của người khuyết tật đang qua đường thì phải giảm tốc độ nhường đường cho người đi bộ, xe lăn của người khuyết tật qua đường bảo đảm an toàn "

Điều 5. Các trường hợp phải giảm tốc độ

"Người điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ phải giảm tốc độ để có thể dừng lại một cách an toàn trong các trường hợp sau:

1. Có báo hiệu cảnh báo nguy hiểm...

Xe mô tô BKS 83G1-054.68 có dung tích xi lanh 147 cm^3 nhưng bị cáo Sơn Gi không có giấy phép lái xe hạng A1 theo quy định, điều khiển xe mô tô gây tai nạn giao thông làm chết 01 người. Hành vi của Sơn Gi đã đủ yếu tố cấu thành tội: "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" quy định tại điểm a khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự. Vì vậy, đủ cơ sở để kết luận hành vi của bị cáo Gi đã cấu thành tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự Bộ luật hình sự năm 2015.

[4] *Về hình phạt*: Hành vi của bị cáo Sơn Gi là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự an toàn giao thông đường bộ tại địa phương, xâm phạm đến tính mạng của người tham gia giao thông do vậy phải xử lý nghiêm khắc để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[5] *Về nhân thân; tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự*: Bị cáo có nhân thân tốt, sau khi tai nạn xảy ra bị cáo đã tự nguyện bồi thường khắc phục hậu quả cho gia đình bị hại; quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn (có xác nhận của địa phương); người đại diện hợp pháp của bị hại đã có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự cần áp dụng cho bị cáo.

[6] Bị cáo Sơn Gi không có tình tiết tăng nặng và có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, trong đó có hai tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Do đó, Hội đồng xét xử áp dụng Điều 54 của Bộ luật Hình sự để quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng cho bị cáo.

Bị cáo Sơn Gi có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Hơn nữa bị cáo là người dân tộc thiểu số, học vấn thấp nên phần nào cũng ảnh hưởng đến nhận thức chấp hành pháp luật. Do vậy cho bị cáo được hưởng án treo cũng đủ điều kiện giáo dục, cải tạo để trở thành công dân tốt.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Sau khi xảy ra tai nạn, bị cáo đã chủ động thỏa thuận, thống nhất số tiền khắc phục hậu quả cho gia đình nạn nhân là 70.000.000 đồng *(Bảy mươi triệu đồng)*. Đại diện gia đình bị hại đã nhận đủ tiền, không có yêu cầu gì thêm nên HĐXX không xem xét.

[8] Về sử lý vật chứng: Cơ quan điều tra đã trả lại xe mô tô BKS 83G1-054.68 cho chủ sở hữu là Sơn Gi. Việc trả lại tài sản là đúng quy định pháp luật nên HĐXX không xem xét.

Đối với Sơn Ph (cha ruột của Sơn Gi), là người đứng tên trên Giấy đăng ký xe mô tô BKS 83G1-05468: Quá trình điều tra xác định được Sơn Gi đi làm xa và nói với ông Ph rằng đã có giấy phép lái xe nên ông Ph tin tưởng, mua xe mô tô trên cho Gi làm phương tiện đi lại mà không biết việc Gi chưa có giấy phép lái xe theo quy định. Do đó, việc Cơ quan điều tra không đề cập xử lý đối với Sơn Ph là có căn cứ nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[9] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Sơn Gi phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: bị cáo Sơn Gi, phạm tội: "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ".

2. Căn cứ: điểm a khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự; điểm b, điểm s khoản 1 Điều 51 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự; Điều 54; Điều 65 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Sơn Gi 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách là 03 *(Ba)* năm tính từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Sơn Gi cho Ủy ban nhân dân xã HM, huyện HTN, tỉnh Bình Thuận nơi bị cáo Sơn Gi đang cư trú để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Gia đình người bị kết án có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục Sơn Gi.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự năm 2019.

3. Án phí: Căn cứ: khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Sơn Gi phải chịu 200.000 đồng *(Hai trăm nghìn)* án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (*ngày 21/7/2023*). người đại diện hợp pháp của bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án./.

Nơi nhận:
- Như Điều 262 Bộ luật tố tụng Hình sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Hoài Tân